

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TỈNH K NAM

Số: 24/2024/QĐST-DS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ H, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông Lê Bá Đ; sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Lê Bá Đ phải trả cho ông Bùi Văn S số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Phương thức trả nợ như sau: Trả dần hàng năm vào ngày 30 tháng 12, mỗi năm số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), bắt đầu từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp đến thời hạn trả nợ mà ông Lê Bá Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết thì ông Bùi Văn S được quyền yêu cầu ông Lê Bá Đ phải trả toàn bộ số tiền thực nợ.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Ông Bùi Văn S và ông Lê Bá Đ thoả thuận thống nhất không tiếp tục tính lãi suất do chậm trả tiền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu

trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Ông Lê Bá Đ phải chịu 1.312.500 đồng (*Một triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*). Ông Bùi Văn S phải chịu 1.312.500 đồng (*Một triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Bùi Văn S đã nộp là 2.875.000 đồng (*Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0001431 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H, tỉnh KT.

Hoàn trả lại số tiền là 1.562.500 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) cho ông Bùi Văn S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại ĐN;
- TAND tỉnh K T;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N